TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẠ LONG** TỈNH QUẢNG NINH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2021/HNGĐ-ST
Ngày 28/7/2021
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thanh Tâm**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hồ Thị Lan

2. Bà Trần Thị Tuyết

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Nguyễn Đình Hiền - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Ngọc Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2021 tại Phòng xử án Toà án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 337/2021/TLST- HNGĐ ngày 21/5/2021 về việc: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/6/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 99/2021/QĐST-HNGĐ ngày 12/7/2021 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **Đinh Thị D**, sinh năm 1981

Nơi ĐKHKTT: Tổ 8, khu 5, phường G, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; Có mặt.

* Bị đơn: Ông **Đinh Phúc Q**, sinh năm 1975

Nơi ĐKHKTT: Tổ 8, khu 5, phường G, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn - bà Đinh Thị D trình bày:

Bà và ông Đinh Phúc Q tự nguyện kết hôn năm 2000, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường G, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 26/5/2000, trước khi kết hôn có thời gian tìm hiểu nhau khoảng 01 (một) năm. Quá trình kết hôn bà nhận thấy vợ chồng không có sự đồng thuận, đồng lòng trong mọi việc của gia đình, vợ chồng chỉ hạnh phúc được 05 (năm) năm đầu sau khi kết hôn, sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do kinh tế mà ra, ông Q không có tinh thần trách nhiệm dẫn đến cãi vã thường xuyên. Từ năm 2017 đến nay vợ chồng tuy ở cùng một nhà nhưng đã ly thân. Trong thời gian sống ly thân, bà D đã cố gắng để hòa hợp nhưng không có kết quả, vợ chồng không thể hàn gắn được.

Đến nay, bà nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, Tòa án đã hòa giải cho vợ chồng đoàn tụ nhưng nhận thấy không thể hàn gắn cuộc hôn nhân này nên bà

vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Q để ổn định cuộc sống. Về con chung: Bà và ông Q có 02 (hai) con chung là Đinh Bảo L, sinh ngày 11/5/2001 và Đinh Bảo N, sinh ngày 06/10/2012, bà đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đinh Bảo N, không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con chung. Con chung Đinh Bảo L đã thành niên không có nhược điểm về thể chất tâm thần, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn: Ông Đinh Phúc Q có lời khai tại bản tự khai ngày 02/6/2021 thể hiện: Cuộc hôn nhân của ông và bà D không đến mức độ phải ly hôn, gia đình nào cũng vậy phải bỏ qua hiềm khích, bỏ qua cái tôi quá lớn trong cuộc sống gia đình để mở lòng sống với nhau vì các con, cuộc sống vợ chồng đã 20 năm không thể tránh được chuyện nhỏ trong gia đình. Ông không đồng ý ly hôn, mong Tòa án hòa giải đoàn tụ để vợ chồng quan tâm lẫn nhau, cùng nhau vun đắp và xây dựng tương lai cho các con. Rất mong Tòa án xem xét, giải quyết trên phương diện gia đình đoàn tụ. Về con chung: Ông đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đinh Bảo Nam, không yêu cầu bà D cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành triệu tập đương sự để hòa giải đoàn tụ nhưng ông Q đều vắng mặt không có lý do.

Xác minh tại tổ dân, khu phố nơi bà D và ông Q sinh sống thể hiện trong quá trình chung sống, bà D và ông Q có mâu thuẫn, tổ dân phố đã biết 02 (hai) lần bà D nộp đơn xin ly hôn. Do trực tiếp biết sự việc nên tổ dân phố có sang hòa giải cho vợ chồng ông bà D - Q một lần vào cuối năm 2020 sau đó thi họ đoàn tụ. Hai bên gia đình của bà D và ông Q đã hòa giải đoàn tụ cho vợ chồng nhưng đến thời điểm hiện tại bà D lại có đơn xin ly hôn.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long phát biểu quan điểm việc tuân theo phát luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, cũng như việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn đã được thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" đối với bị đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; do đó việc Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long thụ lý đơn khởi kiện của nguyên đơn là đúng quy định của pháp luật.

1.2. Về việc vắng mặt của bị đơn: Ông Đinh Phúc Q đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Dó đó, việc xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự không ảnh hưởng đến tính khách quan khi giải quyết vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Giữa bà Đinh Thị D và ông Đinh Phúc Q là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy: Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ lâu, nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do vợ chồng bất đồng về kinh tế trong cuộc sống; hay cãi vả, xích mích dẫn đến cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Vì vậy, bà D kiên quyết xin ly hôn, ông Q không đồng ý ly hôn vì cho rằng gia đình nào cũng có mâu thuẫn nhỏ khắc khắc phục dẹp bỏ tự ái cá nhân để xây dựng hạnh phúc vì các con. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà D và ông Q là có mâu thuẫn, những mâu thuẫn này đã phát sinh từ lâu, tổ dân khu phố và hai bên gia đình đều nắm dược và tiến hành hòa giải cho vợ chồng nhưng khôn có kết quả.

Xét bị đơn - ông Đinh Phúc Q không đồng ý ly hôn, yêu cầu Tòa án hòa giải đoàn tụ nhưng quá trình giải quyết vụ án Tòa án triệu tập để vợ chồng đoàn tụ thì vắng mặt không có lý do, không chấp hành pháp luật.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, vợ chồng không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc giúp đỡ nhau, hôn nhân đã vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đôi bên không muốn hòa giải đoàn tụ. Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình thấy đã đủ căn cứ cho ly hôn.

[3] Về con chung: bà Lệ và ông Dũng có 02 (hai) con chung là Đinh Bảo L, sinh ngày 11/5/2001 và Đinh Bảo N, sinh ngày 06/10/2012, bà D đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đinh Bảo N, không yêu cầu không Q cấp dưỡng nuôi con chung. Con chung Đinh Bảo L đã thành niên không có nhược điểm về thể chất tâm thần, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông Q không đồng ý và yêu cầu giao con chung Đinh Bảo N cho minh trực tiếp nuôi dưỡng nhưng căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con thì yêu cầu của bà D có căn cứ để chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không đề cập.

[5] Xét ý kiến của kiểm sát viên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận

[6] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 58; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị D.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đinh Thị D được ly hôn ông Đinh Phúc Q.

Về con chung: Giao con chung Đinh Bảo N, sinh ngày 06/10/2012 cho bà Đinh Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, ông Đinh Phúc Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Đinh Thị D cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông Đinh Phúc Q trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con.

Về án phí: Bà Đinh Thị D phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0003639 ngày 21/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn báo quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND, Chi cục THADS Tp Hạ Long;
- UBND p. G, Tp H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Thanh Tâm